

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 24-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Xuân C**; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường T, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Xuân T và bà: Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền sự: không;

Nhân Thân:

- Ngày 21/8/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2010, đã chấp hành xong án phí (Có mặt)

2/ **Trần Khánh CX**; giới tính: nam; sinh năm 1996, tại Đồng Nai; thường trú: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Cha: Không rõ và Mẹ: Tô Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ; tiền án, tiền sự: không; (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoàng C, sinh năm 1991

Địa chỉ X đường Y, khu phố Z, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1990

Địa chỉ: X đường Y, khu phố Z, phường L, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, Nguyễn Xuân C điều khiển xe mô tô biển số 59B1-462.33 đi đến chòi lá gần bãi xe container “Tâm Hữu 2”, đường D, khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh M Lợi, thành phố Thủ Đức để tìm Đặng Văn M, tại đây C không gặp M mà gặp Trần Khánh CX (bạn C), trong lúc trò chuyện CX nói với C là đang thất nghiệp nên rủ C đi tìm người có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 59B1-462.33 chở CX đi lòng vòng tìm người để sơ hở tài sản để chiếm đoạt, khi cả 02 đi đến đoạn đường giao nhau giữa Lê Văn Thịnh và Đường 42 thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hoàng C đang điều khiển xe đạp, trên tay chị C cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus nên C điều khiển xe mô tô bám theo sau. Đến 12 giờ 17 phút cùng ngày, chị C về đến trước nhà số 29/12A, Đường 42, Khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức thì dừng lại, xuống xe mở cửa nhà, lúc này C điều khiển xe mô tô chạy ngang qua chị C khoảng 08m thì dừng lại, CX đi bộ đến gần chị C rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động nhưng chiếc điện thoại di động bị rơi xuống đất, CX nhặt chiếc điện thoại di động lên thì chị C tiếp tục giằng co, CX dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động rồi nhảy lên xe C điều khiển chạy thoát về chòi lá của M. Sau đó C đem chiếc điện thoại di động của chị C đi đến tiệm cầm đồ “Linh Hà”, số 4, Đường 24, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức cầm cho ông Nguyễn Bá M với giá 2.500.000 đồng rồi C quay về chòi lá của M chia cho CX 1.250.000 đồng, CX đi về nhà. Lúc này tại chòi lá có C, M và 01 thanh niên tên Bờm (không rõ lai lịch) ngồi chơi, C nói vừa cầm chiếc điện thoại di động cho M, Bờm nghe và C hỏi M có chuộc không thì M nói không, Bờm nói muốn chuộc điện thoại di động để xài nên C đưa chiếc điện thoại di động lại cho Bờm. Ngày 13/7/2022, “Bờm” đã đến tiệm “Linh Hà” để chuộc lại chiếc điện thoại di động sau đó “Bờm” đi đâu không rõ. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, anh Nguyễn Duy Lạc đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại bãi xe “Tâm Hữu 2” thì có 01 thanh niên lạ mặt đến nhờ anh Lạc gửi dùm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus cho C an phường Thạnh M Lợi, anh Lạc đã giao nộp lại chiếc điện thoại di động trên cho C an phường Thạnh M Lợi. Đối với số tiền cầm chiếc điện thoại di động của chị C, C đã tiêu xài còn lại 720.000 đồng, CX còn lại 900.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 15/7/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã mời C, CX đến trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, C, CX đã khai nhận hành vi như trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Đối với số tiền cầm chiếc điện thoại di động của chị C, CX đã tiêu xài còn lại 900.000 đồng, C đã tiêu xài còn lại 720.000 đồng. Qua text nhanh ma túy, kết quả: C, CX dương tính với ma túy.

Ông Nguyễn Bá M khai báo sự việc như trên, khi cầm chiếc điện thoại di động trên thì ông M không biết do C phạm tội mà có, phù hợp với lời khai của C.

Kết luận định giá tài sản số 160 ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus trị giá 3.433.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTP.TĐ ngày 40/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Xuân C và bị cáo Trần Khánh CX về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định việc bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Trên cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Xuân C 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, và bị cáo Trần Khánh CX 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp vật chứng thu được... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 17 phút ngày 12/7/2022, do cần tiền để tiêu xài Nguyễn Xuân C, Trần Khánh CX đã thực hiện hành vi nhanh chóng cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus trị giá 3.433.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hoàng C tại trước nhà số 29/12A, Đường 42, Khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó đã bị bắt.

Xét các bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “cướp giật tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do tổng tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có giá trị 3.433.000 đồng thuộc trường hợp khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm

2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi cân nhắc hình phạt.

Bị hại bà Nguyễn Thị Hoàng C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm

[4] Vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chị C

+ Qua xác minh, xe mô tô biển số 59B1-462.33 do anh Trần Nam Sơn đứng tên chủ sở hữu sau đó đã bán cho anh Nguyễn Xuân T(cha của C) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 12/7/2022, C mượn xe mô tô biển số 59B1-462.33 của anh Thành đi công chuyện sau đó tự ý sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy chiếc xe mô tô không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho anh Thành.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 nón màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ GRAP; 01 quần jean ngắn; 01 áo vải màu trắng, đen thu giữ của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

+ Số tiền 720.000 đồng thu giữ của bị cáo C đây là tiền có được từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động mobell màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ “GO JEK”; 01 áo thun màu xanh ngắn tay; 01 áo vải dài tay sọc trắng, đen; 01 quần dài vải màu đen thu giữ của bị cáo CX không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo CX;

+ Số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo CX đây là tiền có được từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 clip ghi nhận sự việc (lưu theo hồ sơ): Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và lập luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Nguyễn Xuân C02 (hai) năm tù về tội “cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Trần Khánh CX 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

- + Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 clip ghi nhận sự việc
- + Trả cho bị cáo Nguyễn Xuân C01 nón màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ GRAP; 01 quần jean ngắn; 01 áo vải màu trắng, đen;
- + Trả cho bị cáo Trần Khánh CX 01 điện thoại di động mobell màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ “GO JEK”; 01 áo thun màu xanh ngắn tay; 01 áo vải dài tay sọc trắng, đen; 01 quần dài vải màu đen;
- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 720.000 đồng.
- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng.

(Tang vật vụ án theo Lệnh nhập kho số NK23/146C ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- C an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - C an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Hương

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA